

BẢNG BÁO GIÁ

AmabiRes Platinum

(Giải pháp giữ trọn Thanh Xuân)

Trước tiên, **Công Ty Cổ phần Capital Seaweed Consumer Việt Nam** xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng đã quan tâm và tin tưởng các sản phẩm của chúng tôi. Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu bảng giá chi tiết cho các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp như sau:

JBP- Nippon	AmabiRes Platinum (Femcare)		Hộp 3 cây - mỗi tuần dùng 1 lần* 1 cây	hộp	1	1,540,000	Ship Hàng trên toàn quốc
					10	9,240,000	Ship Hàng trên toàn quốc
					30	18,480,000	Ship Hàng trên toàn quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAPITAL SEAWEED CONSUMER VIỆT NAM

- **Địa chỉ:** Số 05 Đường CN13, Nhóm Công Nghiệp 1, Khu Công Nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- **Điện thoại:** 0283 816 1769 - **Hotline:** 0903 894 200 (Zalo/ Viber/ WhatsApp)
- **Website:** www.cscshop.vn - **Email:** support@csc-vn.com

ĐỘI NGŨ KINH DOANH

Mr Đinh Tuấn Nam	038 752 5924	đinhthuannam@csc-vn.com
Mrs Nguyễn Thị Thủy	090 937 4711	nguyenthithuy@csc-vn.com
Ms. Từ Yến Anh	093 218 5116	tuyenanh@csc-vn.com
Ms. Lâm Thảo Vi	089 846 7758	lamthaovi@csc-vn.com



Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ



AmabiRes Platinum

**Trẻ hoá vùng kín với
công nghệ dịch
dưỡng tế bào gốc**

Mục lục (Agenda)

- ① Chế phẩm sinh học đến từ NB & Ngành Y học tái tạo
- ② Femtech là gì?
- ③ AmabiRes Platinum
- ④ Quy định về quảng cáo theo Luật Dược phẩm và Thiết bị y tế

① Chế phẩm sinh học đến từ Nhật Bản & Ngành Y học tái tạo



Japan Bio Products Co., Ltd. (JBP) là công ty hàng đầu thế giới trong lĩnh vực sản xuất các chế phẩm từ Placenta với sứ mệnh nghiên cứu, chứng minh đầy đủ thành phần, cơ chế hoạt động của Placenta để ứng dụng hiệu quả vào “Y tế - Sức khỏe – Làm đẹp” với hệ thống kỹ thuật khoa học tân tiến nhất.



×Y học tái tạo

Tài liệu chỉ dành cho tập huấn nội bộ



Thành lập Trung tâm nghiên cứu Tái tạo mô Kurume (1954)



Thành lập Trung tâm nghiên cứu Y học tái tạo Laennec (2021)

Bắt tay vào nghiên cứu về thiết bị y sinh thể hệ mới và phát triển các sản phẩm Y học tái tạo làm từ nhau thai người.

Hiện nay, JBP đang mở rộng nghiên cứu, phát triển các lĩnh vực liên quan như: Phát triển vật liệu tự tiêu làm từ nhau thai người; Thành công trong việc phân li – nuôi cấy tế bào gốc có trong mô nhau thai người.

Năm 1954

Năm 1970

Năm 2021

Năm 2023



Thành lập Japan Bio Products Co., Ltd. (1970)

Công ti hàng đầu thế giới trong lĩnh vực sản xuất các chế phẩm từ Placenta với sứ mệnh nghiên cứu, chứng minh đầy đủ thành phần, cơ chế hoạt động của Placenta để ứng dụng hiệu quả vào “Y tế - Sức khỏe - Làm đẹp” với hệ thống kỹ thuật khoa học tân tiến nhất.



Thành lập RE Biotech. (2023)

Thành lập công ti liên doanh RE Biotech., hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển, sản xuất thiết bị y sinh thể hệ mới và các sản phẩm Y học tái tạo làm từ nhau thai người.

Y HỌC TÁI TẠO là gì?

Là Y học tái tạo tế bào, mô và các cơ quan bằng cách sử dụng “Sức mạnh tái tạo” mà mỗi cơ thể đều có, để phục hồi chức năng đã bị tổn thương do chấn thương hay bệnh tật.

DỊCH DƯỠNG TẾ BÀO GỐC NGƯỜI là gì?

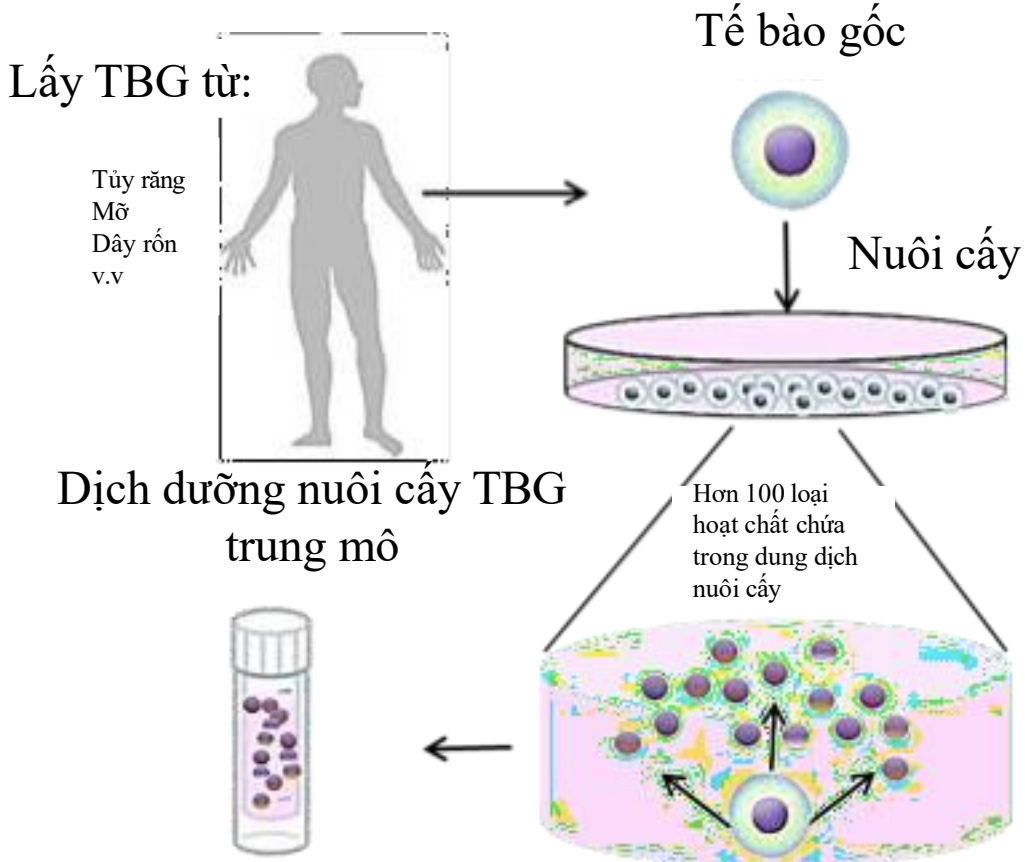
Dịch nổi chứa chiết xuất được tiết ra từ TBG trong quá trình nuôi cấy TBG người được gọi là “Dịch dưỡng TBG người”.

Toàn bộ tế bào bên trong được loại bỏ nên sẽ không xảy ra phản ứng dị ứng khi sử dụng (vì nuôi cấy TBG của người khác).

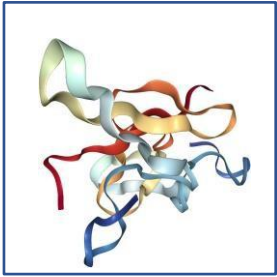
Dịch dưỡng chứa nhiều thành phần giúp tái tạo (hoạt hóa) các mô và tế bào trong cơ thể người, đồng thời có thể tái tạo, hoạt hóa bất kì mô hay tế bào nào bị tổn thương, tùy vào từng mức độ.



DỊCH DƯỠNG NUÔI CÂY TBG TRUNG MÔ là gì?

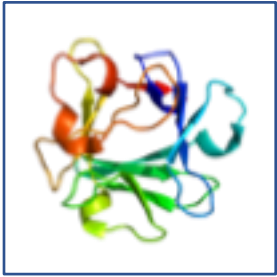


【HOẠT CHẤT】



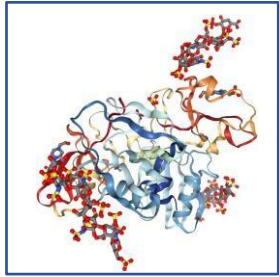
EGF

(Yếu tố tăng trưởng biểu bì)



FGF

(Yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi)



HGF

(Yếu tố tăng trưởng tế bào gan)

- Là thành phần thúc đẩy phát triển các yếu tố tăng trưởng, giúp kích thích tăng sinh, hoạt hóa các tế bào hình thành nên các cơ quan chính như da, xương, khớp hay gan, v.v.
- Các Exosome được giải phóng từ các tế bào non chứa các miRNA có thể truyền thông tin di truyền được ghi lại trong các tế bào non sang các tế bào khác.
- Một số miRNA có chức năng gọi là Autophagy, giúp tái tạo các tế bào lão hóa thành tế bào bình thường và chúng đặc biệt được tìm thấy trong các tế bào có nguồn gốc từ nhau thai.

PLASOME

HP/MSC-UC2, Lyophilized

**Dịch dưỡng nuôi cấy Tế bào gốc dây rốn
môi trường vô trùng
(Sấy thăng hoa)**



DỊCH DƯỠNG NUÔI CẤY TBG TRUNG MÔ TỪ NGƯỜI

PLASOME

-PLASOME-

PLASOME – Dịch dưỡng nuôi cấy TBG trung mô có nguồn gốc từ dây rốn người là phần dịch nổi trong dung dịch nuôi cấy, tăng sinh trong điều kiện tối ưu nhất, đã hoàn tất quá trình tách chiết toàn bộ TBG sống từ mô nhau thai (Placenta).

Trong số các thành phần được tạo ra trong quá trình tăng trưởng của tế bào, Plasome là thành phần được sản xuất ra trong điều kiện cụ thể, ứng với điều kiện sản xuất ra Exosome.

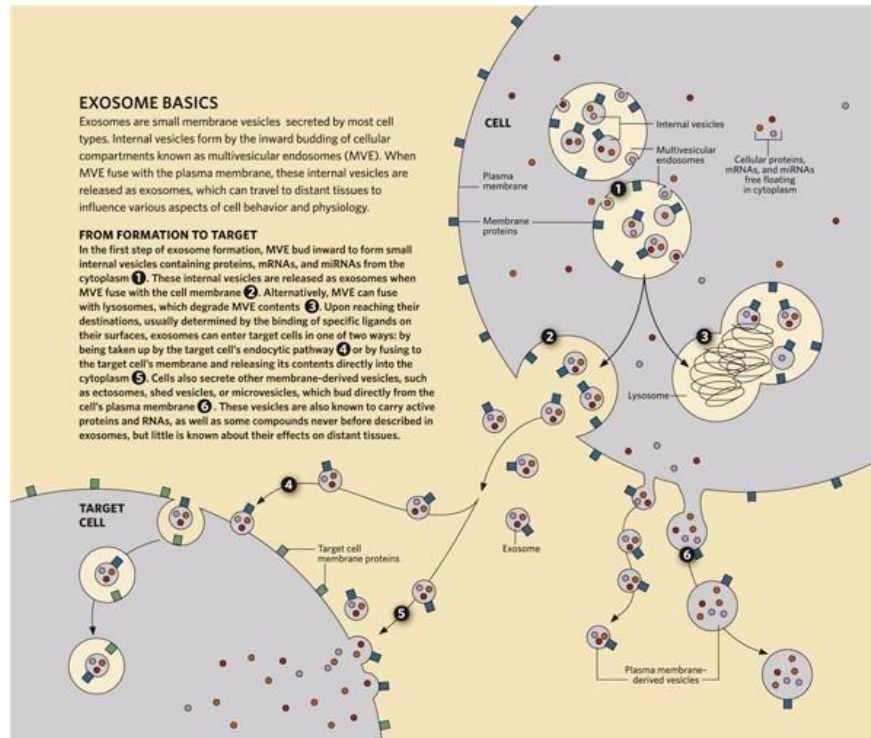
-EXOSOME-

Exosome là những túi ngoại bào ghi chép lại các đặc trưng của tế bào.

Exosome được tạo ra từ các tế bào non khỏe mạnh có đặc tính là đưa các tế bào già cỗi trở về trạng thái trẻ, khỏe.

Cơ thể con người bao gồm khoảng 37 nghìn tỷ tế bào, và sự lão hóa tế bào được chỉ ra là có liên quan trực tiếp đến tất cả các loại bệnh tật.

Trong Plasome có chứa 1 lượng lớn Exosome được tạo ra bởi các tế bào cực kỳ non trẻ.



Yếu tố tăng trưởng tế bào Growth Factors (Yếu tố tăng trưởng)

Tài liệu chỉ dành cho tập huấn nội bộ

FGF

Sửa chữa mô;
Kích thích tăng sinh
Collagen, Axit
Hyaluronic (HA)

Exosome

Chứa miRNA đặc
trưng của tế bào nhau
thai; Cảm ứng sự di
chuyển của tế bào

VEGF

マクロファージ細胞の
増殖・活性化
Tăng sinh, kích
trởn tế bào nội mô
mạch máu

HGF

Tái tạo mô;
Tăng trưởng cơ bắp;
Giúp tóc, móng và da ở
trạng thái khỏe mạnh

EGF

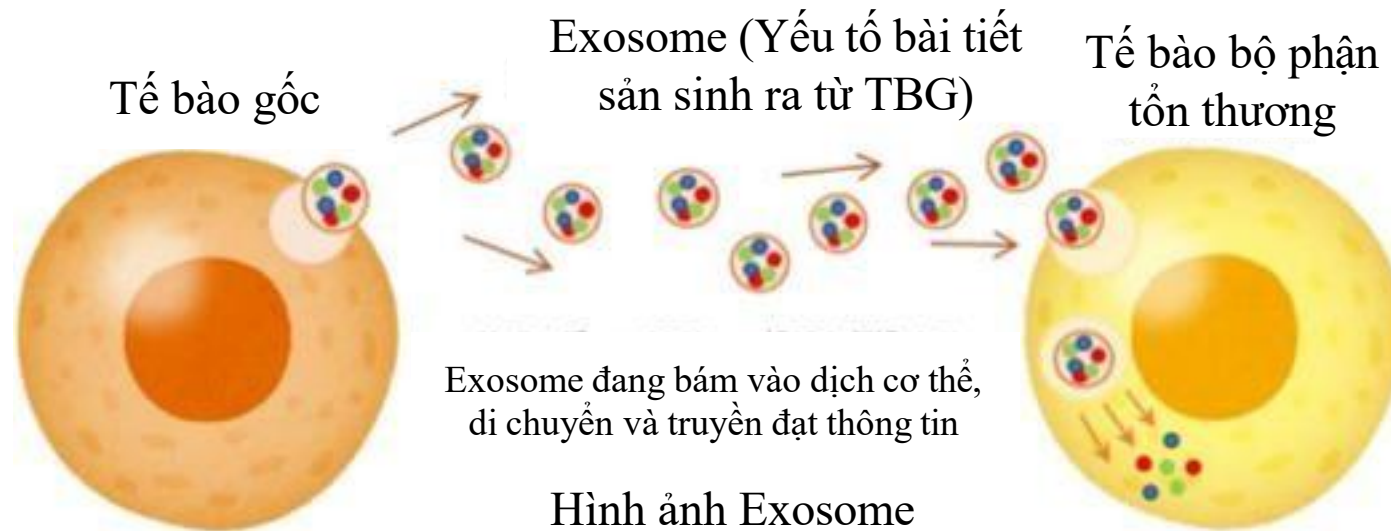
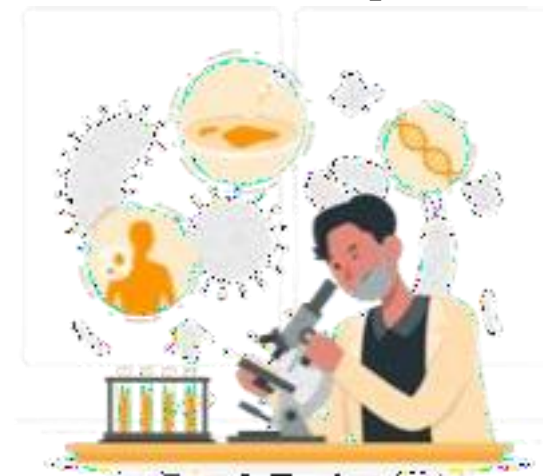
Thúc đẩy quá trình tăng
trưởng của tế bào biểu bì;
Thúc đẩy chữa lành vết
thương.

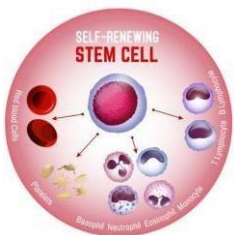


Exosome là gì?

Exosome là những túi ngoại bào dạng hạt tiết ra từ tế bào, bao gồm các thành phần màng tế bào, axit nucleic và protein hoạt tính sinh học. Exosome thực hiện chức năng của các đặc trưng trong từng thành phần nêu trên, và được đánh giá là nhân tố quan trọng trong việc điều trị thể hệ mới cho nhiều loại bệnh khác nhau.

Tài liệu chỉ dành cho tập huấn nội bộ

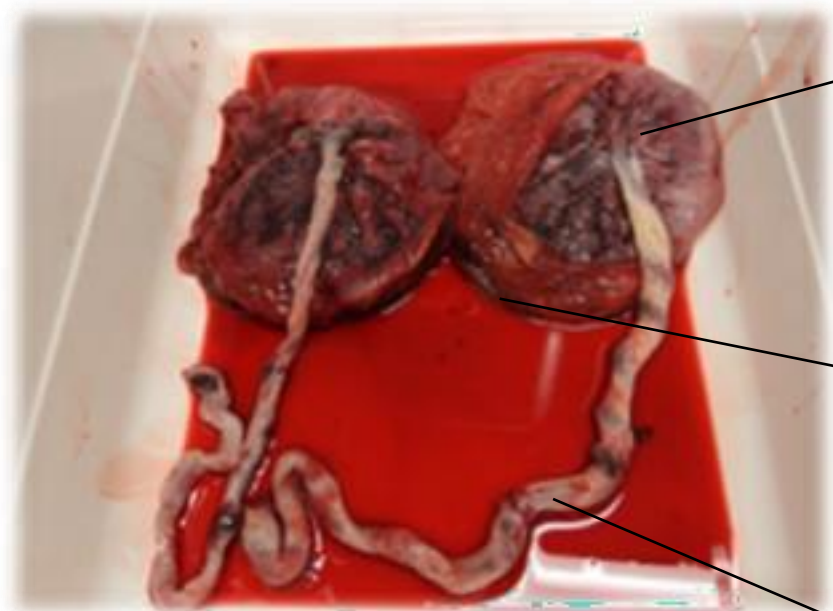




Tài liệu chỉ dành cho tập huấn nội bộ

PLASOME -HP/MSC-UC-

Tế bào có nguồn gốc từ nhau thai (JBP)



Nguồn gốc từ
nhung mao

- Màng rụng rau
- Mô nhung mao

Nguồn gốc
từ màng ối

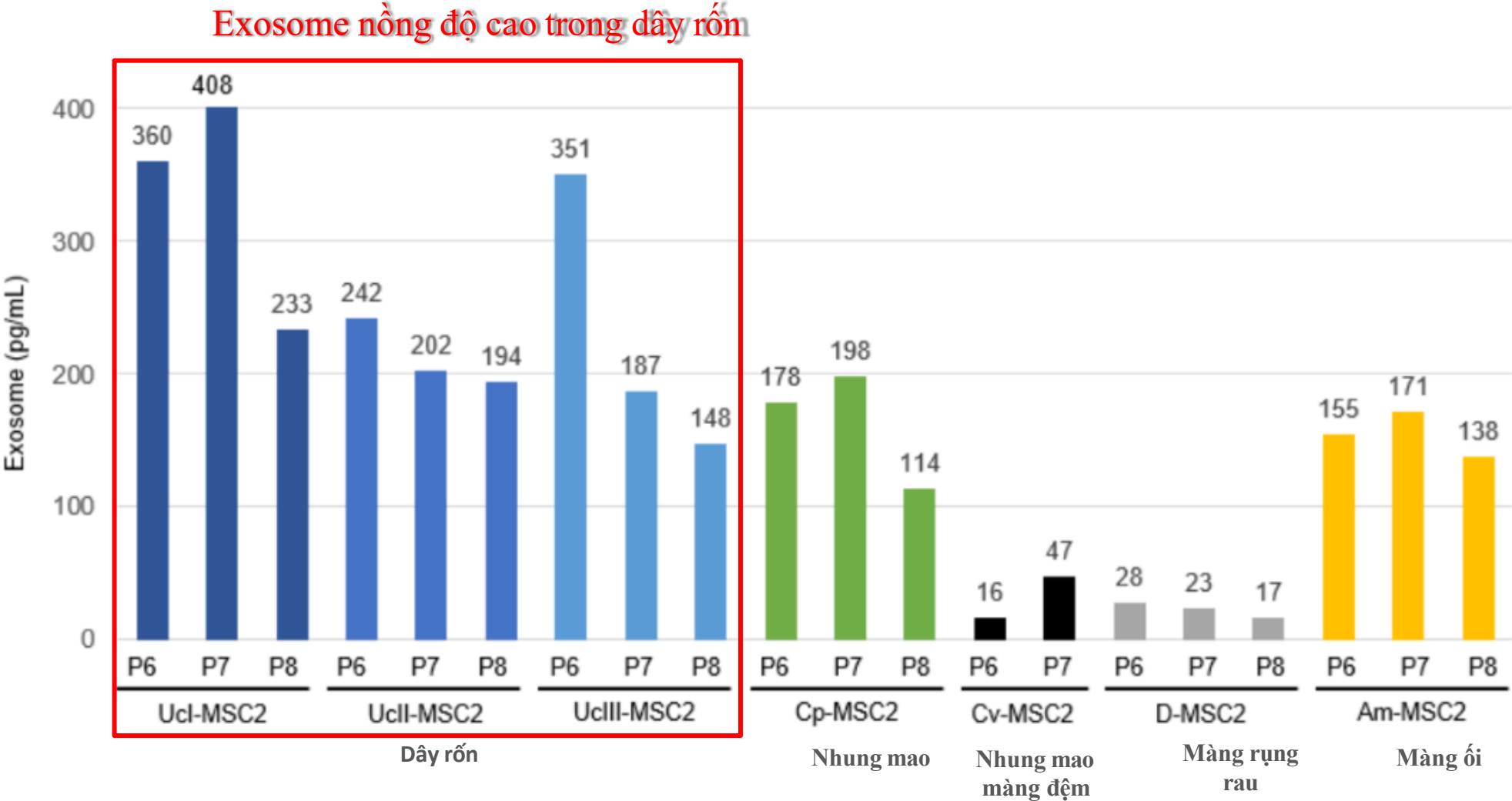
Nguồn gốc
từ dây rốn

- Thiết lập TBG đặc thù từ tất cả các phần
- Phân tích rõ đặc trưng của các Yếu tố hiệu quả trong từng tế bào
- Khuynh hướng biểu hiện gen theo trình tự thể hệ mới

Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp dịch dưỡng TBG.

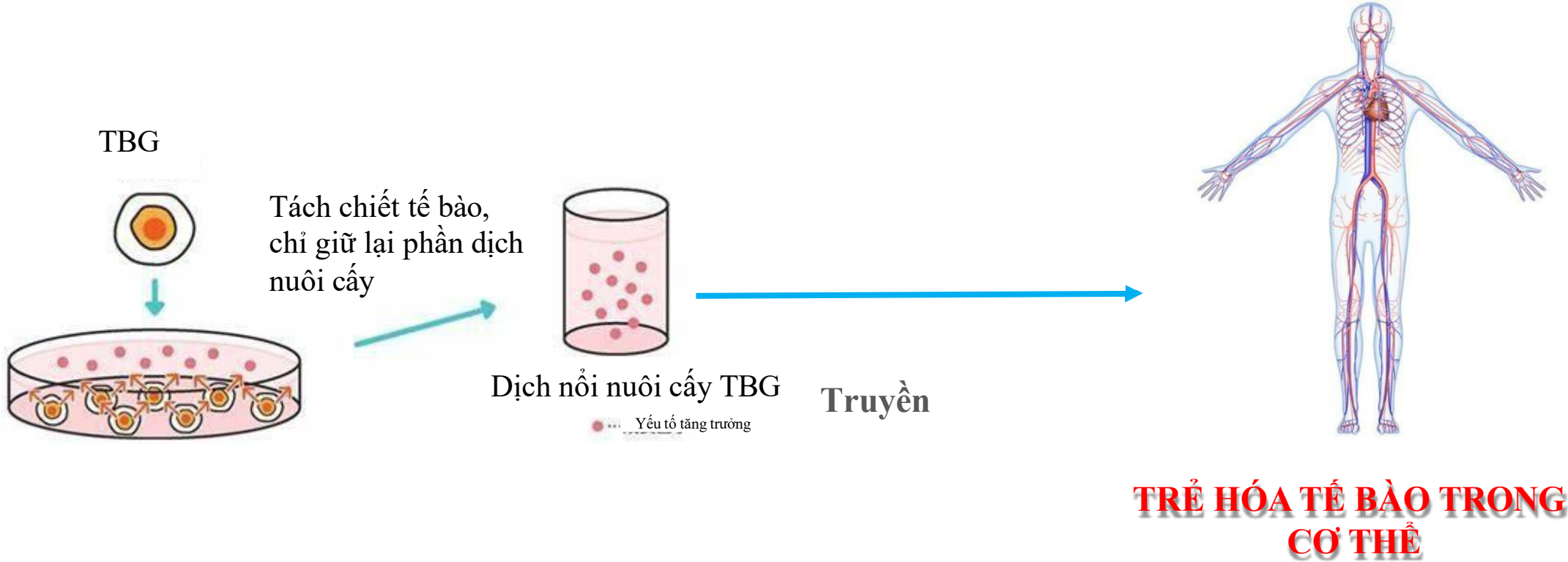
**TBG có nguồn gốc từ mô
dây rốn**

So sánh nhau thai theo từng vị trí



So sánh với các công ti cạnh tranh

	Công ti A	Công ti B	JBP : PALSOME
CD9/CD63 Chứa Exosome	—	34.9pg/mL	360pg/mL



CAM KẾT TRIỆT ĐỂ ĐẠT CHUẨN CHẤT LƯỢNG NHẬT BẢN

▪ Sử dụng 100% nhau thai xuất xứ từ người Nhật.

Với tư cách là công ti hàng đầu về Placenta, JBP cung cấp **“NHÀU THAI TƯƠI”** thông qua sự hợp tác chặt chẽ với các Tổ chức y tế trong nước.

※ Theo quy định của công ti, chúng tôi chỉ sử dụng nhau thai sinh thường, đủ tháng. Ngoài ra, phải là nhau thai của những bà mẹ khỏe mạnh sau quá trình kiểm tra đầy đủ.

▪ Tất cả quy trình nuôi cấy, sản xuất đều thực hiện tại Nhật.

Để đảm bảo mọi người có thể sử dụng sản phẩm của công ti chúng tôi một cách an toàn, an tâm nhất, chúng tôi sản xuất dịch dưỡng TBG qua các kiểm tra nghiêm ngặt và lặp lại nhiều lần tại CPC hàng đầu Nhật Bản.



Trung tâm nuôi cấy và gia công tế bào trong thành phố (CPC)

CPC (Cell Processing Center) là gì?

Phòng vô trùng luôn đảm bảo độ sạch ở mức độ nghiêm ngặt, đạt tiêu chuẩn để nuôi cấy tế bào.

Việc vận hành Trung tâm nuôi cấy và gia công tế bào (CPC) cần tuân thủ theo “Luật bảo hộ tính an toàn của Y học tái tạo”, mã số hoạt động được cấp bởi Bộ trưởng Bộ Y tế.

Dịch dưỡng nuôi cấy TBG trung mô có nguồn gốc từ dây rốn người của JBP được sản xuất và cung cấp dưới dạng chế phẩm gia công tế bào đạt chất lượng cao và đảm bảo an toàn tại trung tâm trong thành phố Tokyo.

Tài liệu chỉ dành cho tập huấn nội bộ



Chính thức cung cấp PLASOME – Dịch dưỡng nuôi cấy TBG trung mô có nguồn gốc từ dây rốn người ra thị trường

Ngày 09.05.2023 PRESS RELEASE (Chính thức công bố)
ONODERA Medical × Japan Bio Products Co., Ltd. (JBP) bắt tay vào
đồng nghiên cứu trong lĩnh vực Y học tái tạo sử dụng **TBG trung mô**
có nguồn gốc từ **dây rốn người**.



KIỂM TRA TÍNH AN TOÀN ĐỐI VỚI VIRUS

Tài liệu chỉ dành cho tập huấn nội bộ

➤ Thực hiện kiểm tra tính an toàn đối với virus ở cả Mô dây rốn người và Tế bào gốc trung mô có nguồn gốc từ dây rốn người dựa vào “**Đánh giá tính an toàn đối với virus của các loại được phẩm sinh học được sản xuất từ các dòng tế bào người (ICHQ5A)**”.

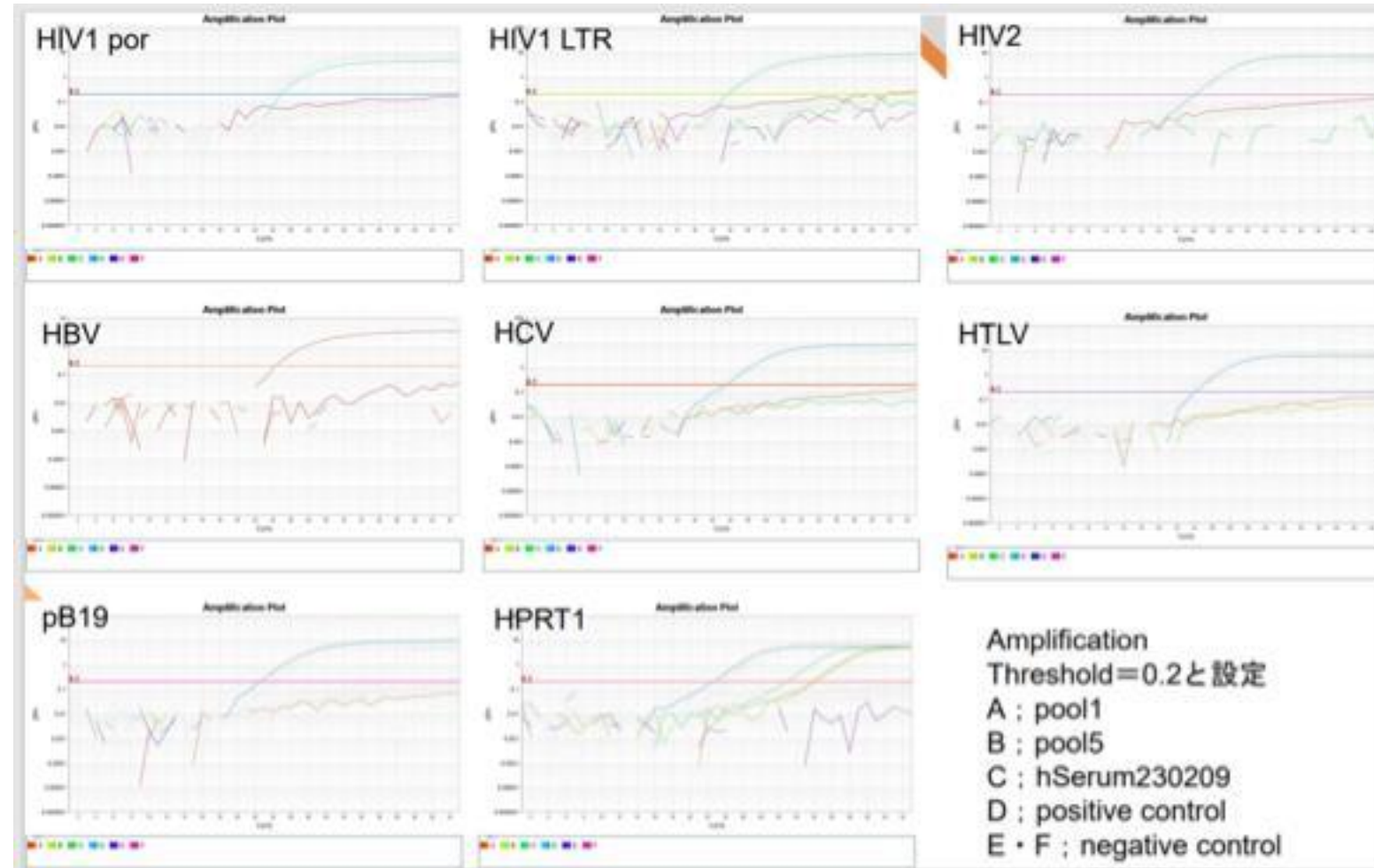


2023-03-30
Japan Bio Products Co., Ltd.
Lamtec Regenerative Medicine Research Center
Kurume Research Center Bld. B 2F
1-1 Hyakumokuon, Kurume-shi, Fukuoka 839-0864
TEL +81-942-65-5747 FAX +81-942-65-5392

Certificate of Analysis

Test item : Human Mesenchymal Stem Cells from Umbilical Cord
Lot Number : 0208A 230303

Test content	Acceptance criteria	Result
Virus free test (NAT)*	Negative (absence)	Negative (absence)
Conducted for the following viruses		
<ul style="list-style-type: none">• HIV1 (gag and LTR sequence)• HIV2• HBV• HCV• HTLV• Parvob19		



Biểu đồ: Kết quả xét nghiệm virus truyền nhiễm ở người đối với “Mô dây rốn người” và “Tế bào gốc trung mô có nguồn gốc từ dây rốn người” (KẾT QUẢ: Tất cả các xét nghiệm đều đạt Âm tính đối với Virus)

② Femtech là gì?

Femtech là sự kết hợp của 2 từ: Female (phụ nữ) và Technology (Công nghệ).

Femtech chỉ các hàng hoá (sản phẩm) và dịch vụ giải quyết các vấn đề về sức khoẻ mà phái đẹp đang gặp phải bằng công nghệ.

Tại Nhật Bản, cũng có rất nhiều sản phẩm không sử dụng tới công nghệ, được gọi chung là “Sản phẩm Femcare”. Trong đó, các mặt hàng như soap dành riêng cho vùng nhạy cảm, kem dưỡng ẩm (dạng oil, gel, kem), thực phẩm hỗ trợ sức khoẻ, dung dịch vệ sinh vùng kín (Care gel) đang liên tục được mở rộng về dòng sản phẩm (Lineup) ở cả thị trường nội địa (Nhật Bản).

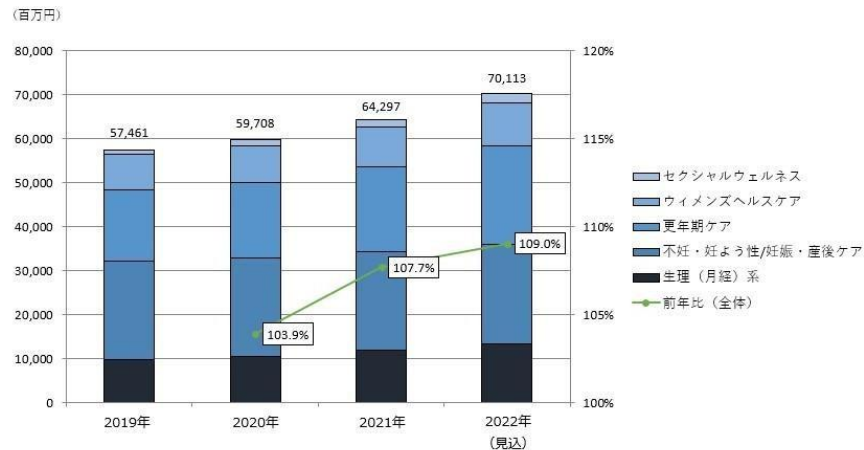
Thị trường của Femtech được dự đoán sẽ còn tiếp tục mở rộng trong thời gian tới.



Quy mô thị trường (Market Size) của Femtech

Quy mô thị trường của Femcare & Femtech (Hàng tiêu dùng và dịch vụ) vào năm 2021 đạt 64,297 triệu yên, bằng 107,7% so với năm trước đó.

Nhật Bản



矢野経済研究所調べ

注1.各アイテムは小売金額ベースで、各アプリおよびサービスはユーザー消費金額ベースで算出した。

アプリおよびサービスの市場規模は、個人ユーザーへの課金金額のみで、医療機関や法人向けの利用料、広告収入は含まない。

注2.2022年は見込値

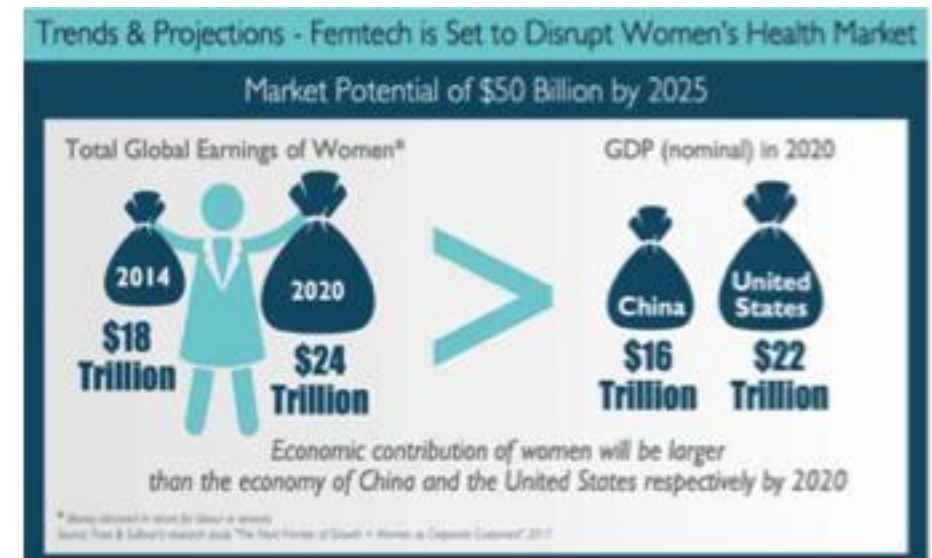
Quy mô thị trường vào năm 2020 tăng lên mức 103,9% so với cùng kỳ năm trước đó và đã tăng này tiếp tục duy trì được vào năm 2021.

Từ khoảng năm 2019 trở đi, không chỉ các mặt hàng và dịch vụ mới, mà ngay cả các mặt hàng, dịch vụ hiện có cũng được đưa vào danh mục mới, thu hút được sự quan tâm lớn.

Sự gia tăng liên tục của các công ty khởi nghiệp (Start-up) về các mặt hàng như “Quần lót siêu thấm (Absorbent sanitary shorts) cũng góp phần mở rộng thị trường. Ngoài ra, tại Nhật Bản, do vấn đề thiếu nguồn lao động ngày càng trầm trọng nên ngày càng có nhiều các hoạt động thúc đẩy và hỗ trợ sự tham gia của nữ giới tại nơi làm việc, đồng thời các công ty cũng rất quan tâm đến Femcare và Femtech.

Quy mô thị trường Femtech trên toàn cầu được ước tính lên tới 5 nghìn tỷ yên vào năm 2025.

USA



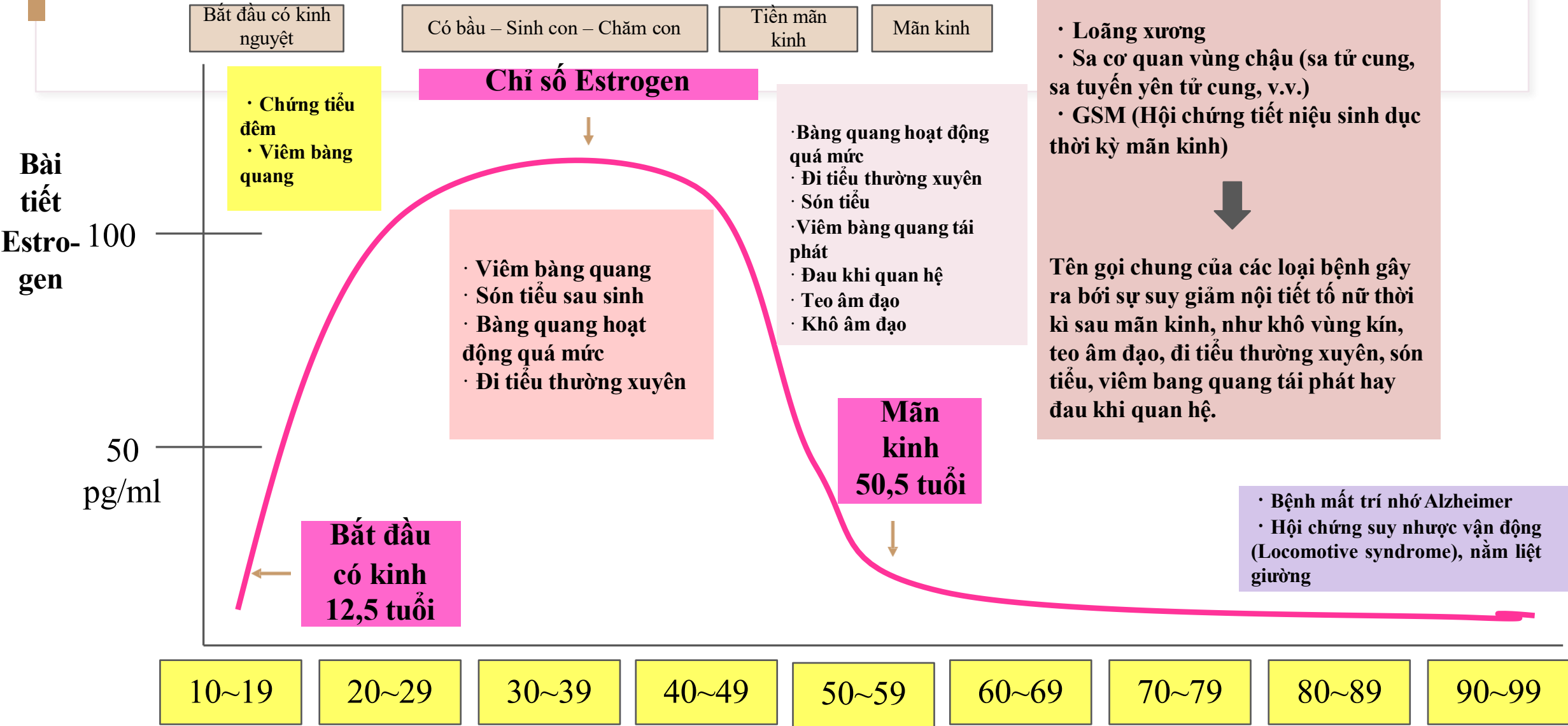
Theo khảo sát của Công ty tư vấn Frost & Sullivan của Mỹ, thị trường trên toàn cầu của Femtech được dự kiến sẽ tăng lên mức hơn 5 nghìn tỷ Yên (50 tỷ USD) vào năm 2025.

Trong cuộc khảo sát này, người ta cũng đề cập đến khoản đầu tư vào Femtech, với 227 khoản đầu tư vào sức khỏe kỹ thuật số (Digital Health) trong năm 2017 đạt 11,5 tỷ USD.

Ngoài ra, chăm sóc sức khỏe cá nhân hóa cũng lọt top 1 trong 5 lĩnh vực được đầu tư hàng đầu, trong đó Femtech thu hút tới 1 tỷ USD đầu tư kể từ năm 2014.

Tổng huy động vốn của tất cả các công ty khởi nghiệp (Start-up) trong nội địa Nhật Bản năm 2020 lên tới 500 tỷ yên. Nhìn vào đây, chúng ta có thể thấy được rằng Femtech đang bùng nổ trên toàn cầu như thế nào.

Tính cần thiết của Femcare



Tính cần thiết của Femcare



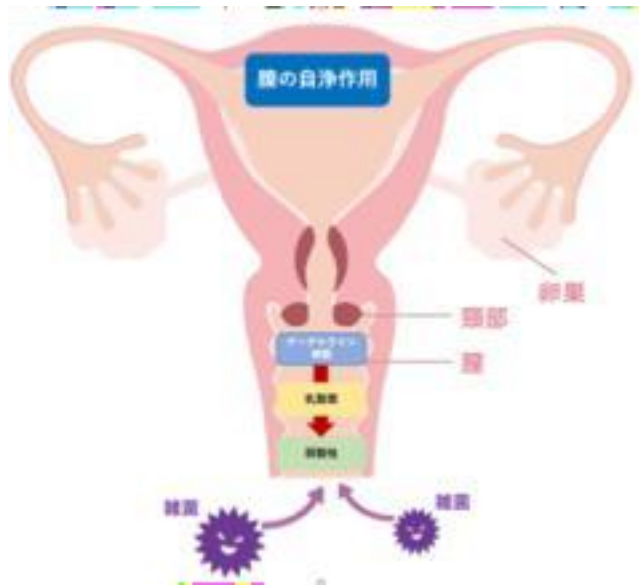
Từ biểu đồ trước chúng ta có thể thấy, các rắc rối liên quan tới vùng kín xuất hiện và kéo dài liên tục kể từ khi xuất hiện kinh nguyệt. Đặc biệt là sau thời kỳ mãn kinh, nhiều vấn đề bắt đầu xuất hiện do sự sụt giảm mạnh của Estrogen - “Nội tiết tố nữ”.

Điều quan trọng ở đây là, cần duy trì chăm sóc kể từ khi lượng Estrogen còn dồi dào để ngăn ngừa các vấn đề sau mãn kinh, đồng thời cần xem xét lại các phương pháp chăm sóc sau mãn kinh. Đặc biệt, sự suy giảm estrogen khiến chất nhờn âm đạo cũng giảm theo, gây ra tình trạng “Teo âm đạo/Khô âm đạo” phổ biến ở nhiều chị em phụ nữ.

Dịch nhờn âm đạo chứa một loại vi khuẩn là Axit lactic (trực khuẩn Doderlein), có tác dụng tự làm sạch. Cơ chế tự làm sạch của âm đạo sẽ được giải thích ở slide sau đây.



Cơ chế tự làm sạch âm đạo

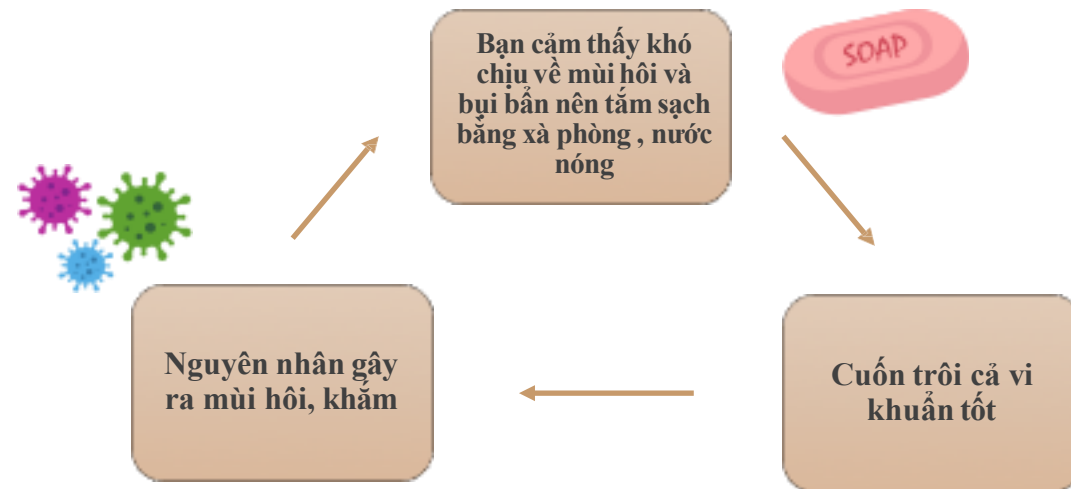


Thông thường, giá trị pH trong âm đạo được vi khuẩn tốt duy trì ở mức axit yếu (pH 3,8-4,5), giúp ngăn chặn sự xâm nhập và sinh sôi của các loại vi khuẩn khác nhau và duy trì trạng thái sạch sẽ. Điều này được gọi là “Sự tự làm sạch âm đạo”.

Khi sự cân bằng nội tiết tố bị xáo trộn do căng thẳng, v.v., độ pH sẽ tăng cao (tính kiềm) khiến vi khuẩn xấu sinh sôi nảy nở.

Đây cũng là nguyên nhân gây ra mùi hôi và ngứa ngáy vùng kín.

Chăm sóc không đúng cách có thể gây ra nhiều rắc rối



Đối với vùng nhạy cảm, điều quan trọng là phải có kiến thức về sự cân bằng pH và cơ chế tự làm sạch của âm đạo để thực hiện các biện pháp **chăm sóc đúng cách**.

③AmabiRes Platinum

Femtech

Sự chăm sóc tinh tế dành riêng cho phái đẹp

AmabiRes

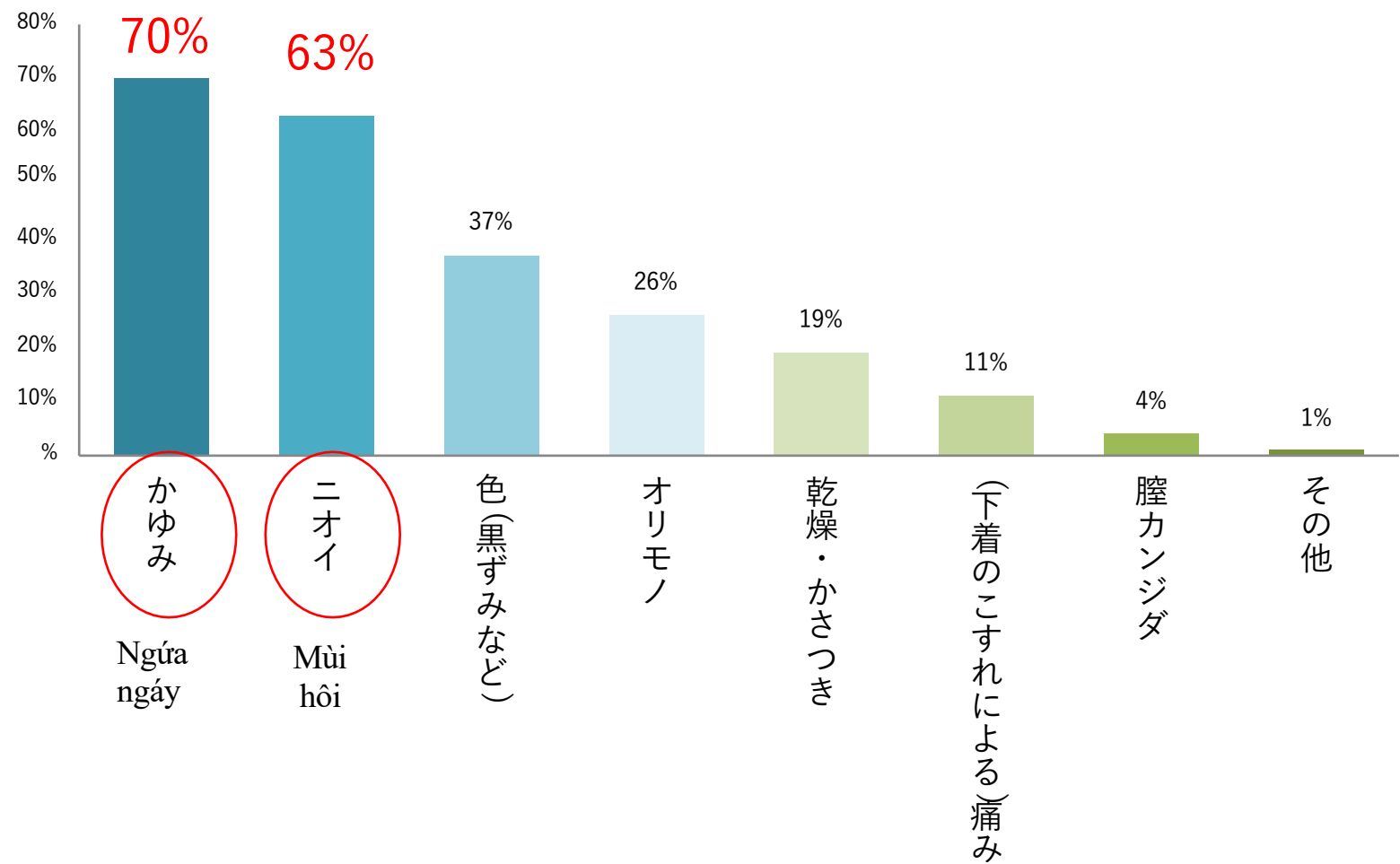
アマビリス プラチナム

Platinum



MADE IN JAPAN

Q. Hiện tại, bạn có lo lắng gì về vùng nhạy cảm của mình không?



対象：指定職業に該当しない18～44歳女性且つデリケートゾーンケア・トラブルが気になる方102名



Sự chăm sóc tinh tế dành riêng cho phái đẹp

AmabiRes アマビリス プラチナム Platinum

Tên sản phẩm: AmabiRes Platinum

Trọng lượng: 2.0g (3 ống)

Thành phần: Nước, chất làm đặc, Dịch dưỡng nuôi cấy tế bào gốc dây rốn người, lactobacillus/gạo lên men, chất bảo quản, natri hyaluronat.

Thời hạn sử dụng: Ghi dưới đáy hộp

Cách bảo quản: Tránh ánh nắng trực tiếp và bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Loại dùng một lần đảm bảo vệ sinh An toàn và dễ sử dụng Chăm sóc dễ dàng với một lần nhấn

Kiểu dáng trơn mượt

Hình dạng tròn và thon gọn, an toàn ngay cả đối với những người dùng lần đầu.

Dễ dàng mang theo

Kích thước nhỏ gọn, thuận tiện cho việc mang theo.

Piston có thể ấn rất nhẹ

Có thể ấn và lấy ra từ từ bằng 1 lực rất nhỏ.

Chỉ định sử dụng

Bất cứ lúc nào
(Tránh dùng trong thời kỳ kinh nguyệt)

Khoảng 3 ~ 4 lần/tuần
(Mỗi ngày 1 ống)

Khuyến dùng trước khi đi ngủ
(Chăm sóc bạn trong khi ngủ)

Cách sử dụng

Rửa tay sạch sẽ trước khi sử dụng



Mở túi từ mũi tên “OPEN”, giữ tay cầm và từ từ lấy ra.

Rút thẳng nắp.

Giữ yên que, thọc vào âm đạo và ấn từ từ piston để đẩy gel vào trong.

Hấp thu dịch dưỡng tế bào gốc từ dây rốn người thông qua đường da từ âm đạo

Dịch dưỡng nuôi cấy tế bào gốc từ dây rốn người của công ty JBP

Dịch dưỡng tế bào gốc từ dây rốn người được nuôi cấy dưới sự kiểm soát chặt chẽ tại Nhật Bản.

Trong các loại dịch dưỡng, có loại từ tế bào gốc mô trung mô, loại từ tuỷ răng, loại từ xương, từ nhau thai (dây rốn). Loại có nguồn gốc từ nhau thai (dây rốn) được đánh giá là có khả năng tái tạo đặc biệt cao.

AmabiRes Platinum là sản phẩm chứa nồng độ cao dịch dưỡng tế bào gốc từ dây rốn người do JBP sản xuất.

Thu TBG



*Nuôi cấy
TBG*



Chiết xuất dịch nổi



Tỷ lệ hấp thu qua da đạt mức cao nhất trong âm đạo

Lấy tỷ lệ hấp thu của mặt trong cánh tay là 1:

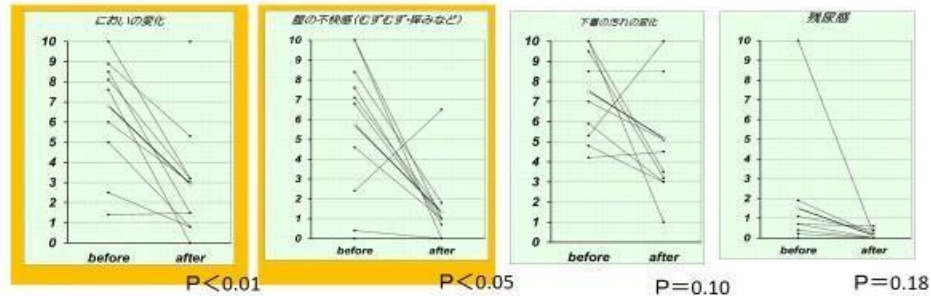
- Gót chân: 0,14 lần
- Lòng bàn tay: 0,83 lần
- Da đầu: 3,5 lần
- Nách: 3,7 lần
- Trán: 6 lần
- Má/cằm: 13 lần
- Lưng: 17 lần
- Vùng kín: **42 lần**

Kết hợp với vi khuẩn axit lactic có hoạt tính kháng khuẩn cực cao được tìm thấy ở người

Trong gel có chứa nguyên liệu là dịch nuôi cấy khuẩn Axit lactic đã qua xử lý và bào chế thành dạng bột.

**10 người tham gia, dùng trong 5 ngày.
Trả lời bằng Visual Analog Scale**

Các biểu hiện bệnh liên quan tới âm đạo (VAS)



Sau điều trị, các vấn đề về mùi hôi hay sự khó chịu vùng âm đạo đã được cải thiện đáng kể.

Sự khác biệt giữa Khuẩn Axit lactic và Axit lactic

Khuẩn Axit lactic

Axit lactic

Cân bằng vi khuẩn trong âm đạo

Điều chỉnh độ pH

Tận dụng vi khuẩn tốt để ức chế vi khuẩn xấu.



Cải thiện khả năng tự làm sạch.

Giúp môi trường âm đạo giữ tính axit.

KIỂM TRA TÍNH AN TOÀN ĐỐI VỚI VIRUS

①Xét nghiệm độc tính tế bào bằng phương pháp thay thế

- Giá trị LD50 của sản phẩm thử nghiệm là 12258,4mg/kg.
- Nói cách khác, sản phẩm thử nghiệm không chứa độc tính tế bào hay độc tính cấp tính.

Tài liệu chỉ dành cho tập huấn nội bộ

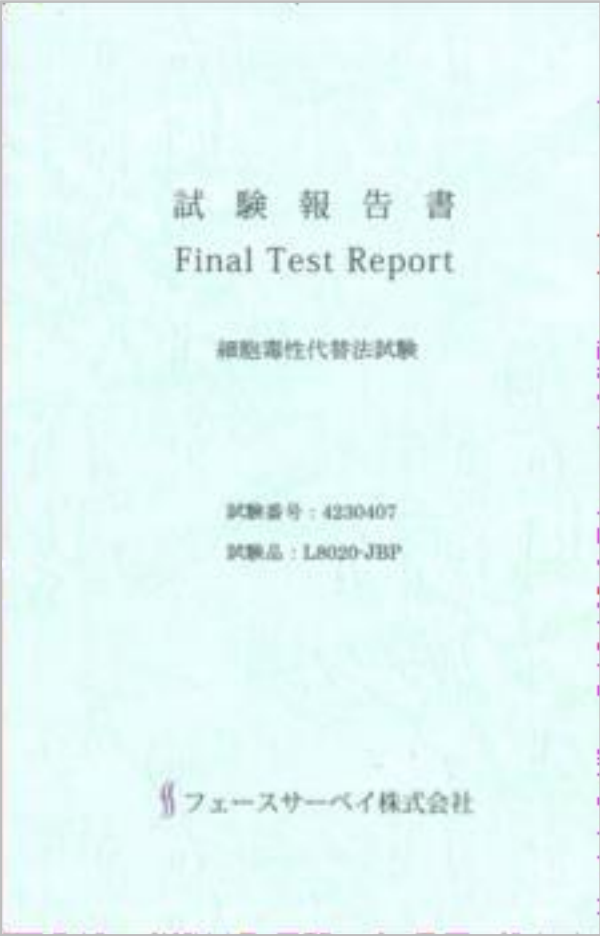


Table with 5 columns: Concentration, Survival Rate (%), LD50, and LD50 (mg/kg). The table shows data for two concentrations: 0.0001 and 0.001. The survival rate for 0.0001 is 100.0% and for 0.001 is 100.0%. The LD50 is calculated as 12258.4 mg/kg.



② Sử dụng phương pháp thay thế thử độ nhạy cảm da bằng thí nghiệm DPRA theo tiêu chuẩn OECD422

Sử dụng thí nghiệm trên để thử độ nhạy cảm da của vật mẫu với vật thử “L8020-JBP”

[illegible]

KIỂM TRA TÍNH AN TOÀN ĐỐI VỚI VIRUS

③Sử dụng phương pháp thay thế thử tính kích thích niêm mạc âm đạo bằng EPI-Ocular EIT - Mô hình nuôi cấy 3D.

・Sử dụng thí nghiệm để tiến hành thử nghiệm thử độc tính tế bào của vật mẫu với vật thử “L8020-JBP”

Kết quả thu được là “Không có tính kích thích”

結果「無刺激性」と判断した。

試験報告書
Final Test Report

3次元培養モデル EPI-Ocular EIT 法
を用いた口腔粘膜刺激性代替法試験

試験番号：4230406
試験品：L8020-JBP

フェースサーバイ株式会社

試験報告書
EPI-Ocular EIT法による口腔粘膜刺激性試験
報告書 No. 4230406 (20230509版)

1. 試験結果の要約
口腔粘膜刺激性の代替法試験として本試験室でモデル Epi-Ocular を用いて試験の口腔粘膜刺激性試験品「L8020-JBP」に対して実施した。その結果、「無刺激性」と判断した。

2. 目的
本室の口腔粘膜刺激性試験について、有価のない3次元培養モデルである3次元培養モデル Epi-Ocular (OCL-200 (MarTech 社製)) を用いて試験を行うことを目的とした。実際は、3次元培養モデル Epi-Ocular に試験品または陽性対照、陰性対照を培養液量に 30 分間曝露し、120 分経過後、遊走細胞は 90 分間曝露し、24 時間培養液の細胞生存率を MTT アッセイ法により判定する法である。また、陽性対照は細胞モデル、陰性対照は培養液を用いる。
また、本試験結果は、有価のない培養モデルを用いた試験であり、確信度など高い確度の安全性評価に値しているとは考えられない。

3. 試験結果
名称：株式会社フェイスサーバイ
住所：〒353-0008 東京都西宮町区日下30-22 メイプルラッドビル2F
TEL：03-5338-8138 FAX：03-5485-8334

4. 試験実施機関
名称：フェイスサーバイ株式会社
住所：〒353-0008 東京都西宮町区日下町3丁目15番1号
TEL：03-5338-8138 FAX：03-5485-8138

5. 試験実施機関
名称：国立科学大学 健康福祉学部 福祉学系学科 社会研究室
住所：〒342-0328 大阪府堺市東区大正15番1号
TEL：072-978-0086 (内) FAX：072-978-0077
担当者：竹田 竜樹

6. 試験期間
2023年4月30日～2023年5月23日

試験報告書
EPI-Ocular EIT法による口腔粘膜刺激性試験
報告書 No. 4230406 (20230509版)

1. 試験結果
1) 試験結果 (試験結果)
L8020-JBP
2) 陽性対照
細胞モデル：Lactobacillus
3) 陰性対照
培養液
4. 使用試験品モデル上の培養液
細胞モデル：OCL-200 (細胞モデル) (MarTech 社製) Lactobacillus KLA
対照：EPI-Ocular Assay 液 (MarTech 社製) Lactobacillus KLA
5. 試験方法
試験は、MarTech 社の Epi-Ocular EIT 法に従って EPI-Ocular EIT 法に従って行う。試験で実施した。

1) 輸入後、試験品のない培養モデルを培養して 24 時間静置した。
2) 培養品のないモデルを培養し、培養液を交換し、1 週間 (24 時間) 培養を行った。
3) 試験結果、陽性対照、陰性対照を正確に記録の場合に 30 分間、同様の場合は 30 分間培養モデルに曝露した。
培養液量は、試験品は 10μl、対照品は 10μl と定められている。
4) 培養モデルを培養液に投入して 30 分間静置した。
5) 培養液を交換し、12 時間静置して培養した。
6) 培養品を交換し、培養液は 120 分間静置し、遊走細胞は 18 時間培養する。
7) MTT 法に従って実施し、2 時間静置を行った。
8) オプティカルプレートにて 2 時間静置後から MTT を検出した。
9) 検出した MTT をマイクロプレートリーダーにて 570nm にて吸光度を測定した。
10) 測定した結果は、陽性対照を 100% とし、陽性対照の 217 倍陽性対照の細胞生存率を算出して、要する測定結果に基づいて試験結果を判定した。

表 1 判定結果
判定結果に使用する細胞生存率
細胞生存率 > 80%
判定結果 無刺激性

試験報告書
EPI-Ocular EIT 法による口腔粘膜刺激性試験
報告書 No. 4230406 (20230509版)

10. 試験結果
・陽性対照の細胞生存率が 80% 未満であること。
・試験結果、陽性対照の細胞生存率が 80% 未満であること。
11. 結果
表 1 に示すように、試験結果の細胞生存率は 100% であり、かつ試験結果を判定しており、**無刺激性**と判定された。

表 1 判定結果
判定結果に使用する細胞生存率
細胞生存率 > 80%
判定結果 無刺激性

12. 参考文献
1. Epi-Ocular EIT Standard Operation Procedure (Rev 2.0.1, MarTech)
2. Test Submission Template (TST) for ECAM submission: Ocular Irritation Assay for Chemicals Using the Epi-Ocular Human Cell Contract Irritation Submission September 11, 2020
3. Ocular Irritation REACH Protocol (OEAPTS, MarTech Corporation (workbook))
4. Bessinger, M.V., Tan, A.E., McGee, K.D., Wang, S. (1995) The Biochemical and Cellular Basis of Cell Proliferation Assays That Use Tetrazolium Salts. Biochemistry 4, 14-18
5. Jester, S.V., et al. (2005). Effect of initial serum injury on a biomarker for human assessment and the development of alternative models to the Draize rabbit eye test. Toxicology in Vitro 19, 112-120

以上

試験報告書に添付してあります。
試験報告書作成
東京福祉大学中、健康福祉学部、福祉学系学科、健康 竹田 竜樹
試験報告書提出先：フェイスサーバイ株式会社 出所 竜樹

1 / 3

2 / 3

3 / 3

Giấy chứng nhận kết quả thí nghiệm

Dịch dưỡng tế bào gốc từ nhau thai người (dịch dưỡng sau xử lý)

KẾT QUẢ “TẤT CẢ ĐỀU ÂM TÍNH”

Tài liệu chỉ dành cho tập huấn nội bộ

試験成績書



ヒト臍帯由来幹細胞培養上清液（処理後液）

製品名：ヒト臍帯由来幹細胞培養上清液（処理後液）

ロット番号：UCS271011-2

製品概要：本品は、ヒト臍帯より採取した細胞から得た細胞培養上清液に対して
高圧蒸気滅菌処理し、不溶物を除去した後に無菌分注した液体である。

保管温度：4℃

使用方法：開封後、速やかに使用すること。

製品規格

項目	方法	規格値	結果
安全性試験	ウイルス否定試験* RNA Virus HIV1、HIV2、HTLV、HCV DNA Virus HBV、ParvoB19	全て陰性を示す。	全て陰性。

*real time PCR法による検出

	試験担当者	承認者
日付 (yyyy/mm/dd)	2022/12/16	2022/12/19
署名または印	中田 洋一	山本 裕典

Câu chuyện về AmabiRes

Trong tiếng La tinh, “Amabilis” có nghĩa là “Đáng yêu, dễ mến”.

Bạn hãy yêu thương & chăm sóc chính bản thân mình nhé! Phái đẹp phải đối đầu với biết bao sóng gió, có ngày hạnh phúc tìm đến nhưng cũng có ngày u ám ghé qua.

Nhưng sau tất cả,
Một ngày nào đó, mọi thứ sẽ tươi sáng trở lại. Bạn sẽ lại toả sáng!

Và “AmabiRes” đã ra đời với mong muốn ấy – Re (Thêm một lần nữa)!

AmabiRes Platinum

Thank you



④ Quy định về quảng cáo theo Luật Dược phẩm và Thiết bị y tế

Việc nắm rõ Luật Dược phẩm và Thiết bị y tế vô cùng quan trọng!

Dịch dưỡng Tế bào gốc ⇒ Thuốc thử - Reagen (Hàng hoá thông thường)

AmabiRes Platinum ⇒ Hàng vệ sinh phụ nữ (Hàng hoá thông thường)

✘ Nhà sản xuất và Nhà phân phối (Đại lý) không được phép quảng cáo về hiệu quả, công dụng của sản phẩm


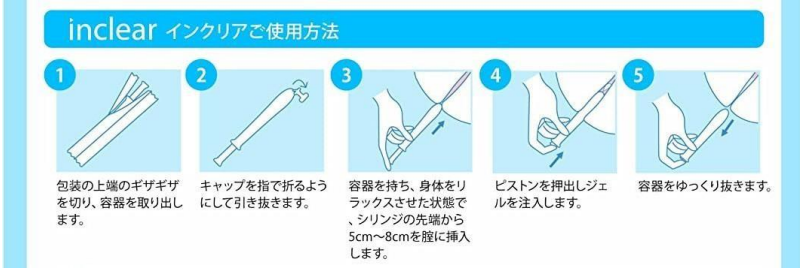
Các bác sĩ sẽ giới thiệu, giải thích trực tiếp tại viện (Dược phẩm chưa chính thức được công nhận)

Người sử dụng được tự do chia sẻ về trải nghiệm cá nhân cũng như cảm nhận khi sử dụng (không được phép nhờ)

Zakka (hàng hoá thông thường và thiết bị y tế được quản lí)

Tên sản phẩm	wettrust	inclear
Hộp bên ngoài		
Cách sử dụng	Không được thụt vào âm đạo	Được thụt rửa vào âm đạo
Phân loại	Hàng thông thường	Thiết bị y tế được quản lí
Mục đích sử dụng	Gel bôi trơn	Dung dịch vệ sinh phụ nữ

Zakka (hàng hoá thông thường) và thiết bị y tế được quản lí

Tên sản phẩm	wettrust	inclear
Cách sử dụng	 <p>1 包装の上端を切り容器を取り出します。</p> <p>2 キャップを指で倒すようにして外します。</p> <p>3 本体をつまみ、最後まで押し切ってお使いください。</p>	 <p>inclear インクリアで使用方法</p> <p>1 包装の上端のギザギザを切り、容器を取り出します。</p> <p>2 キャップを指で折るようにして引き抜きます。</p> <p>3 容器を持ち、身体をリラックスさせた状態で、シリンジの先端から5cm～8cmを腔に挿入します。</p> <p>4 ピストンを押し出しジェルを注入します。</p> <p>5 容器をゆっくり抜きます。</p>
Chất có thể sử dụng kèm	Không giới hạn	Không dùng với các chất ngoài chức năng thực rửa
Phân loại	Hàng thông thường	Thiết bị y tế được quản lí
Mục đích sử dụng	Gel bôi trơn	Dung dịch vệ sinh phụ nữ

Tài liệu chỉ dành cho tập huấn nội bộ

Cảm ơn mọi người đã dành
thời gian lắng nghe và
chọn lựa!